

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/CT-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 10 năm 2010

**CHỈ THỊ****VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH, RÀ SOÁT,  
HỆ THỐNG HÓA VÀ KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) năm 2004, Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004, Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 725/2007/QĐ-UBND ngày 19/4/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, thời gian qua, công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hoá và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng văn bản từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng văn bản QPPL của một số sở, ngành, địa phương vẫn còn một số tồn tại: Việc xây dựng, thực hiện chương trình ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND hiệu quả chưa cao; quá trình soạn thảo thiếu sự đánh giá, khảo sát thực tế, thiếu định hướng về chính sách, trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan tham gia soạn thảo; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên môn trong tham mưu giúp UBND cùng cấp soạn thảo, ban hành văn bản QPPL chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ. Do đó, chất lượng của dự thảo văn bản QPPL còn hạn chế; công tác thẩm định văn bản QPPL của ngành Tư pháp còn gặp nhiều khó khăn; công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL thực hiện chưa đúng quy trình; kết quả rà soát văn bản QPPL chưa được hệ thống hoá để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và phục vụ việc tra cứu văn bản. Công tác kiểm tra văn bản chưa được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên; việc xử lý văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật chưa được thực hiện triệt để.

Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hoá, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ thị:

1. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm:

a) Tiếp tục tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008, Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004, Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 6/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004, Nghị định của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 6/5/2005 của liên Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, Quyết định số 725/2007/QĐ-UBND ngày 19/4/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL, nhất là việc lấy ý kiến góp ý của các đối tượng có liên quan và gửi hồ sơ dự thảo văn bản đến Phòng Tư pháp để thẩm định; chỉ đạo Phòng Tư pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL, chú trọng đánh giá về tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của dự thảo văn bản QPPL.

c) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản QPPL do cấp mình ban hành, trong đó chú trọng kiểm tra cả những văn bản có nội dung QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL hoặc do cơ quan không có thẩm quyền ban hành; tăng cường tổ chức kiểm tra văn bản QPPL tại xã, phường, thị trấn; kịp thời xử lý những văn bản trái pháp luật do cấp mình ban hành hoặc HĐND, UBND xã, phường, thị trấn ban hành; thực hiện nghiêm túc chế độ gửi văn bản QPPL sau khi ban hành đến Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

d) Tăng cường công tác rà soát văn bản QPPL do cấp mình ban hành; việc rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL phải được thực hiện có hiệu quả, tuân thủ theo đúng quy trình của rà soát, hệ thống hoá.

đ) Kiện toàn và tăng cường hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản của địa phương; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản của cấp huyện,

cấp xã; bố trí kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hoá và kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của địa phương.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp tục tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008, Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004, Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 6/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004, Nghị định của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 6/5/2005 của liên Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, Quyết định số 725/2007/QĐ-UBND ngày 19/4/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

b) Xác định công tác lập dự kiến Chương trình xây dựng văn bản QPPL là nhiệm vụ quan trọng của ngành; nghiêm túc chấn chỉnh những thiếu sót để nâng cao chất lượng đề xuất xây dựng văn bản QPPL, chất lượng soạn thảo văn bản QPPL. Chủ động đăng ký và điều chỉnh, bổ sung kịp thời Chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh sát với yêu cầu quản lý nhà nước, đảm bảo đủ các tiêu chí và đúng thời gian quy định.

c) Trực tiếp chỉ đạo công tác soạn thảo văn bản QPPL và chịu trách nhiệm về chất lượng, thời gian trình các dự thảo văn bản QPPL; triệt để tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của pháp luật. Trong quá trình soạn thảo văn bản cần khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội, nghiên cứu kỹ các vấn đề cần điều chỉnh để cụ thể hoá các nội dung thuộc thẩm quyền, quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh; tổ chức tốt việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức hữu quan, đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản; gửi hồ sơ dự thảo đến cơ quan Tư pháp cùng cấp để thẩm định đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.

d) củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật của ngành theo hướng chuyên nghiệp, đủ về biên chế và bảo đảm chất lượng; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL theo quy định.

### 3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế thẩm định văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (xong trước tháng 3/2011).

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giúp HĐND, UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện theo quy định; kịp thời phát hiện và kiến nghị biện pháp xử lý đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các ngành có liên quan tăng cường thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo quy định. Định kỳ, trên cơ sở kết quả rà soát, biên tập và phát hành cuốn hệ thống hoá văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để trang bị cho các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, quản lý hoạt động của tổ chức pháp chế ngành và đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL của tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản.

e) Xây dựng, quản lý và khai thác hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

### 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổng hợp, lập, điều chỉnh dự kiến Chương trình ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh theo quy định; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

5. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành có liên quan kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn làm công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

6. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh lập dự toán trình UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp chặt chẽ với UBND các cấp trong việc tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào việc xây dựng văn bản QPPL ở địa phương; đồng thời giám sát và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản; kịp thời công bố các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành, nhất là các chủ trương, chính sách mới của địa phương và các hoạt động liên quan đến công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL theo quy định.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vũ Hồng Bắc**